TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2024/HS-ST
Ngày 17-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tâm

Ông Nguyễn Văn Quyết.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Ngọc Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- ***Người tiến hành tố tụng khác tại điểm cầu thành phần***: Ông Nguyễn Công Khanh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà*:** Ông Đào Duy Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm (trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng) và điểm cầu thành phần (Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng), Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Lã Văn T, sinh ngày 03 tháng 12 năm 1992, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn LB, xã LA, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lã Văn T1 và bà Lã Thị N; có vợ là Nguyễn Thị G và 02 con; tiền án: 01 tiền án tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2023/HS-ST ngày 20-4-2023 của Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xử phạt Lã Văn T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án về tội Huỷ hoại tài sản (phạm tội trong thời gian thử thách của án treo); tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 21-3-2024 đến ngày 26-3-2024 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

- *Người chứng kiến:* Bà Đỗ Thị P, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 18-3-2024, do nhu cầu sử dụng ma túy nên T một mình đi xe bus ra khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn tìm mua ma túy đá. Tại đây, T gặp và mua 1.200.000 đồng ma túy đá của một người nam giới (không rõ lai lịch, địa chỉ). Người nam giới này bán cho T 06 túi nilon nhỏ đều chứa ma túy đá đựng trong một hộp nhựa bên. T cất số ma tuý này vào trong túi áo khoác rồi đi xe bus về nhà. Đến buổi tối cùng ngày, T mang theo ma túy, đi bộ ra khu vực đê thuộc thôn LB, xã LA, huyện Vĩnh Bảo một mình sử dụng hết 01 túi nilon chứa ma túy đá, còn lại 05 túi nilon chứa ma tuý đá T giấu ở trong người. Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21-3-2024, T cất giấu hộp nhựa có chứa 05 túi nilon ma túy tại túi áo khoác bên trái và mượn xe môtô biển kiểm soát 15K1-239.52 của bố đẻ là ông Lã Văn T1 đi ra quán tạp hóa ở thôn HĐ, xã LA, huyện Vĩnh Bảo để mua thuốc lá, bật lửa thì bị lực lượng Công an dừng xe kiểm tra. Quá trình khám xét, phát hiện tại túi áo khoác bên trái phía trước T đang mặc có 01 hộp nhựa hình chữ nhật màu trắng có 05 túi nilon chứa tinh thể màu trắng (nghi là ma tuý), thu giữ tại túi quần bên phải phía sau 01 ví da màu đen bên trong ví có 1.625.000 đồng, 01 căn cước công dân số 031092000606. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ các vật chứng nêu trên.

Kết luận giám định 353/TB-KTHS ngày 25-3-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng xác định: *"Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma tuý, có khối lượng 0,95 gam, loại Methamphetamine"*.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lã Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Về vật chứng thu giữ được: 01 hộp nhựa hình chữ nhật màu trắng; 01 ví da màu đen; tiền mặt 1.625.000 đồng, 01 căn cước công dân số 031092000606 mang tên Lã Văn T; 0,80 gam tinh thể và vỏ bao gói của mẫu vật được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số 353MT/PC09 chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo quản lý; 01 xe môtô biển kiểm soát 15K1-239.52, quá trình điều tra xác định xe môtô biển kiểm soát 15K1-239.52 là tài sản hợp pháp của ông Lã Văn T1, Cơ quan điều tra đã trả lại xe môtô biển kiểm soát 15K1-239.52 cho ông Thăng.

Tại bản Cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 28-8-2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Lã Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lã Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 5 Điều 65; Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lã Văn T từ 27 đến 33 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2023/HS-ST ngày 20-4-2023 của Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo; buộc bị cáo Lã Văn T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án từ 36 đến 42 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21-3-2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với 01 hộp nhựa hình chữ nhật màu trắng và 0,8 gam tinh thể và vỏ bao gói của mẫu vật được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số 353MT/PC09; trả lại bị cáo 01 ví da màu đen; 01 căn cước công dân số 031092000606 mang tên Lã Văn T và số tiền 1.625.000 đồng. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về tư cách tham gia tố tụng của ông Lã Văn T1: Tòa án có triệu tập ông Lã Văn T1 tham gia phiên tòa với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Tuy nhiên, hồ sơ thể hiện ông T1 đã được trả lại xe mô tô biển kiểm soát 15K1-239.52. Tại phiên tòa, ông T1 cũng xác định không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định ông T1 không là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản

bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Hồi 17 giờ 30 phút ngày 21-3-2024, tại thôn HĐ, xã LA, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Lã Văn T có hành vi cất giữ trái phép trên người 0,95 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo truy tố bị cáo Lã Văn T theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành phạm tội do cố ý nên phạm tội lần này bị coi là "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự. Do vậy bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tính chất vụ án và hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

[6.1] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa lớn đối với toàn xã hội, đe dọa, gây tác hại xấu cho sức khỏe con người, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và là tác nhân dễ làm phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo đã từng vi phạm pháp luật và bị xử lý hình sự, vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo.

[6.2] Căn cứ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy, bị cáo đã từng vi phạm pháp luật và bị xử lý hình sự được áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, đang trong thời gian thử thách lại tiếp tục phạm tội mới, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo không tốt. Vì vậy, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian trên mức khởi điểm của khung hình phạt như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[6.3] Bị cáo phạm tội mới trong hành thời gian thử thách của án treo nên căn cứ khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Lã Văn T phải chấp hành hình phạt 09 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2023/HS-ST ngày 20-4-2023 của Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[6.4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời

khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 hộp nhựa hình chữ nhật màu trắng bị cáo dùng để đựng ma túy, không còn giá trị sử dụng và 0,80 gam tinh thể và vỏ bao gói của mẫu vật được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số 353MT/PC09 là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 ví da màu đen, 01 căn cước công dân số 031092000606 mang tên Lã Văn T và số tiền 1.625.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Trong vụ án này, đối với người nam giới đã bán ma túy cho T vào ngày 18-3-2024 tại khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn thuộc quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, quá trình điều tra chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý. Đối với ông Lã Văn T1 là người cho T mượn xe nhưng không biết T sử dụng xe để đi mua ma tuý nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 5 Điều 65, Điều 56 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lã Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo Lã Văn T 27 (hai mươi bảy tháng) tù.

Tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2023/HS-ST ngày 20-4-2023 của Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo. Buộc bị cáo Lã Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **36** (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21-3-2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 hộp nhựa hình chữ nhật màu trắng và 0,8 gam tinh thể và vỏ bao gói của mẫu vật được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số 353MT/PC09. Trả lại bị cáo Lã Văn T 01 ví da màu đen; 01 căn cước công dân số 031092000606 mang tên Lã Văn T và số tiền 1.625.000 (một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn) đồng (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11-9-2024 và Phiếu ủy nhiệm chi ngày 12-9-2024, giữa Công an huyện Vĩnh Bảo và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; bị cáo Lã Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (PV06, PC10);
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Vĩnh Bảo, TP Hải Phòng;
- UBND xã LA, huyện Vĩnh Bảo;
- Bị cáo;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Thắng